

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28-7-2022

V/v: Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn
giữa chị L và anh Đ.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đinh Thị Hồng Thơm;

Ông Vũ Xuân Thùy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 50/2022/TLST-HNGĐ ngày 23/5/2022 về việc “Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 5/7/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2022/QĐST -HNGĐ ngày 12/7/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm 1, (xóm 9 cũ), xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; có mặt.

- Bị đơn: Anh Lương Văn Đ, sinh năm 1986; địa chỉ: Xóm 1, (xóm 9 cũ), xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lương Văn Đ tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân đã được Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn vào ngày 06/4/2018. Sau khi lấy nhau vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không có sự chia sẻ trong cuộc

sống. Khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra đôi bên gia đình đã động viên khuyên giải để nhằm hàn gắn hạnh phúc vợ chồng xong không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng không có giải pháp nào để hàn gắn hạnh phúc, từ năm 2021 đến nay vợ chồng đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, hạnh phúc tan vỡ nên nguyện vọng của chị là được xin ly hôn anh Lương Văn Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Lương Trọng K, sinh ngày 01/10/2018; hiện con đang ở với chị, khi ly hôn chị xin nhận nuôi con và không yêu cầu anh t phải cấp dưỡng nuôi con; hiện chị đang làm ở Công ty cổ phần XNK Fovina Hà Nội mức thu nhập bình quân khoảng 24 triệu đồng/tháng đảm bảo điều kiện kinh tế nuôi con.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Theo bản tự khai, lời khai quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lương Văn Đ trình bày:

Chị Lan trình bày về việc kết hôn là đúng. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc nguyên nhân do tính tình, lối sống không hòa hòa, bất đồng quan điểm, gia đình đôi bên đã động viên khuyên giải nhưng không thành, trong bản tự khai anh trình bày là nhất trí ly hôn với chị L vì vợ chồng không còn tình cảm, hạnh phúc tan vỡ nhưng nay anh suy nghĩ lại để vợ chồng có thời gian giải pháp hàn gắn hạnh phúc nên không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như chị L trình bày là đúng. Trường hợp ly hôn anh xin nhận nuôi con và không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Kết quả xác minh thu thập chứng cứ tại UBND xã Xuân K

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Lương Văn Đ tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân đã được Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 6/4/2018. Qua kiểm tra sổ hộ khẩu lưu tại xã Xuân Kiên thì chị L và anh Đ có hộ khẩu tại xóm 9 cũ nay là xóm 1 mới, xã X. Sau khi chị L và anh Đ lấy nhau anh chị chủ yếu sống ở Hà Nội, không sống ở quê nên tình hình mâu thuẫn vợ chồng như thế nào thì cơ sở địa phương không nắm rõ, qua nghe ý kiến trình bày của đương sự, mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không thể hàn gắn hạnh phúc được. Căn cứ vào tình hình thực tế cũng như mâu thuẫn đương sự đã trình bày đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị L và anh Đ là phù hợp.

* Về con chung: Chị L và anh Đ có một con chung tên là Lương Trọng K sinh ngày 01/10/2018; hiện con đang ở với chị L. Khi ly hôn cả chị Lan và anh Đạt cùng có nguyện vọng xin được nuôi con và không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng nuôi con. Xét hai bên đang tranh chấp về nuôi con, căn cứ vào tình hình thực tế, điều kiện khả năng chăm sóc con, hơn nữa con đang ở với chị L, con chung còn nhỏ cần có sự quan tâm của người mẹ hơn, vì vậy đề nghị Tòa án giao cho chị L tiếp tục nuôi con và anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con là phù

hợp.

* Về tài sản: Chị L và anh Đ không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết là phù hợp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tổ tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, các đương sự tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành theo quy định của pháp luật; bị đơn tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa không chấp hành theo quy định của pháp luật.

Nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Lương Văn Đ.

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị L tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Lương Trọng K, sinh ngày 01/10/2018. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành theo quy định của pháp luật; bị đơn tiếp tục vắng mặt tại phiên tòa không chấp hành theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Lương Văn Đ kết hôn hợp pháp. Sau khi lấy nhau vợ chồng chung sống không hạnh phúc hay xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm. Nay chị L xin ly hôn, anh Đ không nhất trí mong muốn chị L suy nghĩ lại để vợ chồng về đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái nhưng anh Đạt không đưa được giải pháp nào để hàn gắn hạnh phúc vợ chồng. Mặt khác vợ chồng đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai, điều đó chứng tỏ hạnh phúc hôn nhân giữa chị L và anh Đ đã thực sự tan vỡ, tình cảm không còn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh chị L và anh Đ là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh Đ là phù hợp với thực tế và pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về việc nuôi con chung: Chị L và anh Đ có 01 con chung tên là Lương Trọng K, sinh ngày 01/10/2018, nay cả chị L và anh Đ cùng có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu phía bên kia phải cấp dưỡng. Xét thấy cháu K hiện

đang ở với chị L, cháu K còn nhỏ cần có sự quan tâm chăm sóc của người mẹ, mặt khác chị L có điều kiện đảm bảo khả năng chăm sóc con nên HĐXX sẽ giao cho chị L tiếp tục nuôi con và ghi nhận chị L không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với thực tế và theo quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản: Chị L và anh Đ không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về tài sản là phù hợp.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý về sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Lương Văn Đ.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị L tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Lương Trọng K, sinh ngày 01/10/2018. Anh Lương Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải nộp án phí ly hôn là 300.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0002976 ngày 23/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND tỉnh + huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện: 01 bản;
- UBND xã X: 01 bản;
- Các đương sự: 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Phạm Ngọc Long

